

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 15-5-2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Kim Ch, sinh năm 1986; thường trú: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh ĐL; chỗ ở: Số 23/17 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1982; thường trú: thường trú: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh ĐL; chỗ ở hiện nay: Tổ 75B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị Mỹ L; địa chỉ: Số 23/17 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-02-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị Kim Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim Ch và anh Vũ Văn Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh ĐL và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 165 ngày 16/12/2013. Chị Ch xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không tôn trọng, không tin tưởng vợ và thường xuyên gây sự để chửi thề, chửi tục và sỉ nhục vợ. Về tình cảm, chị Ch chưa bao giờ làm việc gì có lỗi với chồng nhưng anh Q luôn nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, luôn bất đồng và xảy ra cãi vã, có nhiều lần anh Q đánh chị. Việc anh Q đánh chị làm chị bị đau thân thể nên chị không đến thăm khám tại bệnh viện, cũng không làm đơn tố cáo đến cơ quan nào. Chị Ch đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau chăm sóc con cái, anh Q đã hứa với chị nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Mặc dù hôn nhân không hạnh phúc nhưng vì thương con còn nhỏ nên chị vẫn tiếp tục sống chung với anh Q trong một thời gian dài. Đến khoảng đầu năm 2018, vợ chồng xảy ra cãi vã, anh Q tiếp tục chửi mắng, sỉ nhục chị, vì quá bức xúc chị không nhẫn nhịn thêm nên mẹ con chị đã chuyển về sinh sống cùng gia đình chị họ Trần Thị Mỹ Lại số 23/17 tổ 2, đường T, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B cho đến nay. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Hà Minh Ng, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay con đang ở chung với chị tại số 23/17 tổ 2, đường T, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh B. Thỉnh thoảng anh Q đi làm về sớm đón con về nhà anh chị Ch đi làm về ghé đón con, có hôm hai cha con đi chơi về trễ thì anh Q cho con ngủ lại hoặc có hôm anh Q tự chở con về cho chị. Chị là mẹ, là người gần gũi với con nhiều hơn nên sẽ chăm sóc con tốt hơn. Về kinh tế của bản thân hiện chị đang làm chuyên viên hành chính nhân sự cho Công ty cổ phần thực phẩm Á Châu, có kinh nghiệm làm việc, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng nên chị chủ động được về kinh tế để nuôi con và không yêu cầu anh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Công ty chị làm việc buổi sáng lúc 07 giờ 30 phút, về lúc 16 giờ 10 phút nên chị có đủ thời gian để chăm sóc và đưa đón con đi học. Về chỗ ở, chị và con hiện nay đang ở cùng gia đình chị họ, chỗ ở thoải mái, hàng tháng chị không phải đóng tiền thuê. Hơn nữa, anh Q là con trai thì không tránh được việc giao lưu với bạn bè nên việc chăm sóc con sẽ không đảm bảo tốt. Do đó, sau khi vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải Q.

- Bị đơn anh Vũ Văn Q đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải Q vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Chị Hà Thị Kim Ch khởi kiện anh Vũ Văn Q yêu cầu được ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Văn Q có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải Q vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 30/7/2019 và ngày 16/8/2019 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim Ch và anh Vũ Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh ĐL và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 165 ngày 16/12/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Ch xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không tôn trọng, không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Để con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ chị Ch đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Q không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị cùng con đã chuyển đến số 23/17 tổ 2, đường T, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh B sống riêng từ đầu năm 2018 đến nay và yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị Ch xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Q đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt. Quá trình giải Q vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi Tòa án thụ lý vụ án chị Ch và anh Q không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở, điều này phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Chị Trần Thị Mỹ L có lời khai thể hiện hiện nay chị Ch và anh Q đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như chị Ch đã

trình bày. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Q là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Hà Minh Ng, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay con đang ở chung với chị tại số 23/17 tổ 2, đường T, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Sau khi ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Khi Tòa án giải Q việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để Q định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ngân từ trước đến nay đều sống cùng chị Ch vẫn phát triển tốt. Chị Ch đã có việc làm và thu nhập ổn định hơn 12.000.000 đồng/tháng đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng con. Vì vậy, chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Ch không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải Q.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Kim Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Kim Ch đối với anh Vũ Văn Q về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim Ch được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hà Minh Ng, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Hà Thị Kim Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải Q.

Sau ly hôn, chị Ch và anh Q đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Q lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Ch nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ Q định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011962, ngày 06-3-2019 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐL.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Ch cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh ĐL;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân